TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-PT
Ngày: 06-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hiệu

Ông Võ Việt Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Hải S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 tại Ninh Thuận; Tên gọi khác: Đại; Nơi cư trú: Khu phố B, phường PL, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ và mẹ: Nguyễn Thị L; Bị cáo chung sống với bà Phạm Thị X (chưa đăng ký kết hôn) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hải S, sinh năm 1999 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố B, phường PL, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị X; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 03 năm tù về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2021. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn Bé C, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: xã PH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ liên lạc: Thôn TL2, xã TB, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/4/2021, tại nhà trọ Tám Lít thuộc khu phố N, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn D, ông V, ông H và Võ Văn Bé C cùng ngồi nhậu với nhau. Nhậu được khoảng 02 chai rượu thì có Cao Minh H1 (bạn của C) qua xin cơm ăn. Bị cáo D bới cơm cho H1 ăn và rủ H1 cùng ngồi nhậu chung, nhưng khi bị cáo D biết H1 là người nghiện ma túy nên nói *"biết mày vậy thì không rủ nhậu chung"*, C có nói lại *"con ông chưa dạy được mà đòi đi nói người ta"*. Lúc này, vào khoảng 14 giờ cùng ngày, giữa C và bị cáo D vẫn tiếp tục có lời qua tiếng lại thì bị cáo Phạm Hải S (con trai bị cáo D) từ trong phòng cầm 01 thanh gỗ chạy ra đuổi C và H1; Phạm Hải N (con trai bị cáo D) cũng chạy theo la lên để can ngăn. C chạy về phòng trọ kế bên lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm rượt lại S. Bị cáo D thấy vậy liền chạy vào nhà lấy 01 con dao lưỡi inox (loại chặt thịt) hình chữ nhật dài khoảng 31 cm chạy ra chém vào lưng C 01 nhát theo hướng từ trên xuống. Ngay lúc này, bị cáo S cũng chạy về phòng trọ lấy 01 con dao cán đen hiệu Kiwi dài khoảng 19 cm chạy ra đâm nhiều nhát vào vùng lưng của C. Trong lúc bị cáo D gây thương tích cho C, ông Cao Minh H1 có can ngăn thì bị bị cáo D chém bị thương ở ngón tay giữa và ngón tay đeo nhẫn của bàn tay trái và vai phải. Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường Phước Lộc đã lập biên bản sự việc và tạm giữ 02 con dao gây án của bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Hải S.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 35/Q2/CN ngày 04/5/2021 của Bệnh viện đa khoa thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, tình trạng thương tích của Võ Văn Bé C: Vết thương vùng lưng kt # 05 x 15 cm sâu khó thám sát. Vùng lưng có vết xây xát # 04 cm nối tiếp vết thương # 2,5 cm nối tiếp vết xây sát # 04 cm. Vết xây xát vùng lưng hình chữ Y kt # 15 cm và 09 cm; vùng vai (T) kt # 2,5 cm và 0,2 cm, vùng vai (P) # 02 cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2021/TgT ngày 14/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Vết thương phần mềm vùng vai phải đã được điều trị hiện để lại sẹo mờ, kích thước 9 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm vùng vai trái đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 3 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm vùng lưng đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 15 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm vùng thắt lưng đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 13 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương phần mềm vùng thắt lưng phải đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 10 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm vùng thắt lưng trái đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 9 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm vùng hông trái đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 6 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11 %. Các vết thương do vật sắt gây ra, có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao hiệu Kiwi dài 19 cm có lưỡi kim loại màu trắng dài 9 cm, cán nhựa màu đen dài 10 cm; 01 con dao có kích thước dài 31 cm, có lưỡi kim loại màu trắng kích thước dài 19 cm trên mặt có nhiều vết rỉ sét, có cán bằng gỗ màu nâu kích thước dài 12 cm. Hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý.

Về phần dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Hải S đã bồi thường số tiền 33.600.000 đồng (bao gồm các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất, tiền tổn thất tinh thần…) cho bị hại Võ Văn Bé C. Ông C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Hải S đều phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 18 *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt thi hành án phạt tù.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hải S 30 *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Phạm Hải S bị bắt thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/6/2022, các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Hải S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 *(mười tám)* tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Hải S 30 *(ba mươi)* tháng tù cùng về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

2. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

3. Tại cấp sơ thẩm, bị hại Võ Văn Bé C có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/4/2021, tại nhà trọ Tám Lít thuộc khu phố N, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc nhậu, bị cáo Nguyễn Văn D đã cùng với con trai là bị cáo Phạm Hải S dùng dao chém và đâm nhiều nhát vào vùng lưng gây thương tích cho bị hại Võ Văn Bé C với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2021/TgT ngày 14/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận).

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 *(mười tám)* tháng tù, tuyên phạt bị cáo Phạm Hải S 30 *(ba mươi)* tháng tù cùng về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo trong đồng phạm, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Phạm Hải S:

Vào ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 03 năm tù về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2021, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên không được hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, như ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Quá trình điều tra cũng như tại các phiên toà sơ, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nhưng bị cáo vẫn tích cực bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo có con là Phạm Hải S cũng là bị cáo trong vụ án đã bị xử phạt tù, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo lao động để đảm bảo cuộc sống gia đình, đồng thời để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Hải S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại các điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hải S về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Hải S.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hải S phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hải S 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Phạm Hải S chấp hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 *(ba)* năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường PL, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phạm Hải S phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thị xã La Gi;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái